

**BÀI TUYÊN TRUYỀN  
LUẬT NUÔI CON NUÔI**

Nuôi con nuôi là hiện tượng xã hội xảy ra ở các quốc gia và đều được pháp luật các nước điều chỉnh. Ở nước ta, trong hoàn cảnh đất nước còn phải chịu những di chứng nặng nề của chiến tranh, điều kiện kinh tế - xã hội có nhiều khó khăn, mức thu nhập của nhân dân còn thấp, nhiều trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt cần có mái ấm gia đình, thì vấn đề nuôi con nuôi càng trở nên cấp thiết trong đời sống xã hội. Bên cạnh ý nghĩa tạo mái ấm gia đình cho trẻ em, việc nuôi con nuôi còn góp phần đáp ứng nhu cầu chính đáng của vợ chồng nhận con nuôi, nhất là những cặp vợ chồng vô sinh, hiếm con; phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn, sống đơn thân. Trong những năm qua, pháp luật về nuôi con nuôi ở nước ta đã góp phần quan trọng trong việc bảo đảm thực hiện quyền trẻ em được chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trong môi trường gia đình; động viên, khơi dậy tinh thần nhân đạo, nhân văn của con người Việt Nam; giữ gìn và phát huy truyền thống tương thân tương ái, lá lành đùm lá rách trong nhân dân.

Việc ban hành Luật nuôi con nuôi là nhằm điều chỉnh thống nhất việc nuôi con nuôi trong nước và nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trong một đạo luật; tạo cơ sở pháp lý để giải quyết các việc về nuôi con nuôi đối với trẻ em, khuyến khích, động viên và tăng cường trách nhiệm của toàn xã hội trong việc giúp đỡ những trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt để các em được chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trong môi trường gia đình thay thế, hòa nhập với cộng đồng và có điều kiện phát triển thành người có ích cho xã hội.

Luật nuôi con nuôi được Quốc hội khoá XII thông qua tại kỳ họp thứ 7, Ngày 17 tháng 6 năm 2010. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2011. Luật nuôi con nuôi gồm 5 chương, 52 điều.

UBND xã xin giới thiệu đến toàn thể cán bộ và nhân dân trên địa bàn một số nội dung cơ bản sau:

**1. Điều kiện đối với người nhận con nuôi (Điều 14)**

Người nhận con nuôi phải có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; hơn con nuôi từ 20 tuổi trở lên; có điều kiện bảo đảm việc chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con nuôi chưa thành niên; có tư cách đạo đức tốt; không phải là người đang bị hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên, đang chấp hành quyết định xử lý hành chính tại cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh; Đang chấp hành hình phạt tù; Chưa được xóa án tích về một trong các tội cố ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của người khác; ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu, người có công nuôi dưỡng mình; dụ dỗ, ép buộc hoặc chứa chấp người chưa thành niên vi phạm pháp luật; mua bán, đánh tráo, chiếm đoạt trẻ em.



Luật nuôi con nuôi quy định độ tuổi tối thiểu người xin nhận con nuôi được tiến hành thủ tục xin nhận con nuôi (hơn con nuôi từ 20 tuổi trở lên) là nhằm đảm bảo việc người xin nhận con nuôi có đủ điều kiện cần thiết để nuôi dưỡng con nuôi

## **2. Đăng ký nhu cầu nhận nuôi con nuôi (Điều 16)**

Điều 16 Luật nuôi con nuôi quy định, công dân Việt Nam có nguyện vọng và đủ điều kiện nhận con nuôi theo quy định của Luật này nhưng chưa tìm được trẻ em để nhận làm con nuôi thì đăng ký nhu cầu nhận con nuôi với Sở Tư pháp nơi người đó thường trú; nếu có trẻ em để giới thiệu làm con nuôi thì Sở Tư pháp giới thiệu đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi trẻ em đó thường trú để xem xét, giải quyết.

Quy định trên nhằm tạo điều kiện cho người có nguyện vọng xin nhận con nuôi trong nước nhưng chưa xác định được trẻ em cần xin làm con nuôi, thì có thể đăng ký nhu cầu với Sở Tư pháp nơi thường trú.

## **3. Hồ sơ của người nhận con nuôi (Điều 17)**

So với các quy định pháp luật hiện hành thì, hồ sơ của người nhận con nuôi trong Luật được quy định đầy đủ và chặt chẽ hơn, tăng cường độ bảo đảm về tình trạng nhân thân, về điều kiện của người xin nhận con nuôi theo hướng lựa chọn những cha mẹ nuôi có phẩm chất đạo đức tốt, có khả năng giáo dục con cái, có điều kiện thực tế về vật chất và sức khỏe để nhận con nuôi.

Hiện nay, với mục đích tìm một gia đình thay thế thích hợp nhất cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được nhận làm con nuôi, người nhận con nuôi phải có đủ điều kiện về môi trường gia đình, kinh tế, xã hội của mình bảo đảm việc nuôi con nuôi. Hiện tại, ở Việt Nam chưa phát triển mạng lưới các cơ quan xã hội để tiến hành việc đánh giá về điều kiện tâm lý và hoàn cảnh gia đình của người nhận con nuôi. Vì vậy, Luật đã quy định Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người nhận con nuôi thường trú có trách nhiệm ban hành văn bản xác nhận hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế của người nhận con nuôi.

## **4. Sự đồng ý cho làm con nuôi (Điều 21)**

Điều 21 Luật quy định, việc nhận trẻ em làm con nuôi phải được sự đồng ý của cha, mẹ đẻ của trẻ em. Quy định này kế thừa khoản 1 điều 71 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000. Luật còn quy định rõ trong trường hợp cha hoặc mẹ đẻ đã chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự hoặc không xác định được thì cần có sự đồng ý của người mẹ, cha còn lại. Nếu cả cha, mẹ đẻ đã chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự, bị tòa án tuyên hạn chế quyền làm cha mẹ hoặc không xác định được cha mẹ thì phải được sự đồng ý của người giám hộ và người nuôi dưỡng trẻ em. Để bảo đảm lợi ích tốt nhất của trẻ em, thì bắt buộc phải có cả ý kiến của người giám hộ.

Ngoài ra, trường hợp nhận trẻ em từ 09 tuổi trở lên làm con nuôi thì còn phải được sự đồng ý của trẻ em đó. Quy định này kế thừa khoản 2, Điều 71 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, tương đồng với quy định của nhiều nước trên thế giới và Công ước Lahay năm 1993 về nuôi con nuôi, nhằm bảo đảm trẻ em được tự do bày tỏ ý kiến của mình và ý kiến của trẻ em phải được xem xét trong mọi vấn đề hoặc thủ tục ảnh hưởng đến trẻ em, như đã được quy định tại Điều 12, Công ước về quyền trẻ em.



## 5. Hệ quả pháp lý của việc nuôi con nuôi (Điều 24)

Luật đã quy định rõ ràng, cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ nuôi và con nuôi. Kể từ ngày giao nhận con nuôi, giữa cha mẹ nuôi và con nuôi có đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con; giữa con nuôi và các thành viên khác của gia đình cha mẹ nuôi cũng có các quyền, nghĩa vụ đối với nhau theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, pháp luật dân sự và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Bên cạnh đó, nhằm bảo đảm sự hoà nhập thực sự và toàn diện của con nuôi vào gia đình cha mẹ nuôi, Luật quy định con nuôi được thay đổi họ, tên theo họ, của cha, mẹ nuôi.

Về vấn đề dân tộc của con nuôi, kế thừa các nguyên tắc của Điều 22 Nghị định số 70/2001/NĐ-CP ngày 03/10/2001 quy định chi tiết thi hành Luật Hôn nhân và gia đình về vấn đề này, Luật quy định trong trường hợp con nuôi là trẻ bị bỏ rơi, thì được xác định dân tộc theo dân tộc của cha mẹ nuôi.

Với bộ “Luật Nuôi con nuôi” có rất nhiều nội dung, để tìm hiểu sâu hơn, bà con nhân dân có thể tham khảo thêm bộ luật Nuôi con nuôi, Nghị định Số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 quy định chi tiết thi hành một số điều của luật nuôi con nuôi; Nghị định số: 24/2019/NĐ-CP ngày 05 /3 / 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật nuôi con nuôi.

*Chu Pong, ngày 27 tháng 02 năm 2023*

Người soạn

**LÃNH ĐẠO PHÊ DUYỆT**

**Trịnh Tiến Thuật**



**Huỳnh Ngọc Chương**